

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định 78/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định tổ chức
các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung
ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc
trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BNG của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng
dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về công tác đối ngoại của cơ quan chuyên
môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban
nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ;

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định về chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025 và thay thế Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy



ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Ngoại giao;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TH, KGVX (120.bản).

(VinhDV)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Út



QUY ĐỊNH
Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 68/2025/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai.
- Quy định này áp dụng đối với công chức, người lao động thuộc Sở Ngoại vụ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Vị trí và chức năng

- Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi là Sở Ngoại vụ) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi là UBND tỉnh), có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý của UBND tỉnh về tổ chức, biên chế và hoạt động; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Ngoại giao.
- Sở Ngoại vụ có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác đối ngoại địa phương, trong đó bao gồm công tác biên giới, lãnh thổ quốc gia; thực hiện các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

- Trình UBND tỉnh:
 - Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, dự thảo quyết định của UBND tỉnh liên quan đến công tác đối ngoại của địa phương và các văn bản khác theo phân công của UBND tỉnh;
 - Dự thảo kế hoạch dài hạn, 05 năm, hằng năm, chiến lược, chương trình, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đối ngoại của tỉnh;

c) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực đối ngoại cho Sở Ngoại vụ theo quy định của pháp luật;

d) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ, dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác) thuộc Sở Ngoại vụ (nếu có);

đ) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hoá các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực đối ngoại thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

2. Trình Chủ tịch UBND tỉnh dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND tỉnh về công tác đối ngoại ở địa phương.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về công tác đối ngoại địa phương sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở.

4. Về công tác hợp tác và hội nhập quốc tế:

a) Tham mưu UBND tỉnh về chiến lược, đề án, kế hoạch, chương trình hoạt động về hợp tác, hội nhập quốc tế của địa phương phù hợp với chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.

b) Tham mưu UBND tỉnh, xây dựng, tổ chức thực hiện, báo cáo Bộ Ngoại giao và cấp có thẩm quyền kết quả triển khai các kế hoạch, chương trình hợp tác của địa phương với các đối tác nước ngoài; phối hợp tham mưu UBND tỉnh xây dựng và tổ chức triển khai các đề án, kế hoạch, chương trình hợp tác chuyên đề với các đối tác nước ngoài.

c) Là đầu mối của UBND tỉnh trong trao đổi, hợp tác với Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài, cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài, cơ quan đại diện các tổ chức quốc tế tại Việt Nam (sau đây gọi là cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam), các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các chủ thể có yếu tố nước ngoài khác tại Việt Nam, trừ trường hợp có sự phân công khác của Chủ tịch UBND tỉnh.

5. Về công tác đối ngoại Đảng và đối ngoại nhân dân:

a) Tham mưu UBND tỉnh về việc thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Ngoại giao về công tác đối ngoại nhân dân tại địa phương.

b) Tham mưu UBND tỉnh về việc tổ chức triển khai đường lối, chủ trương, chính sách và các hoạt động đối ngoại của Đảng tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Ngoại giao.

6. Về công tác ngoại giao kinh tế:

a) Tham mưu UBND tỉnh trong công tác ngoại giao kinh tế, xây dựng và triển khai các chiến lược, đề án, kế hoạch, chương trình hành động triển khai công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Là đầu mối của UBND tỉnh trong trao đổi, hợp tác với Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam trong việc quảng bá, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của địa phương; phối hợp triển khai các nhiệm vụ về xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và chính đáng của các tổ chức kinh tế của địa phương ở nước ngoài.

7. Về công tác ngoại giao văn hoá:

a) Tham mưu UBND tỉnh trong công tác ngoại giao văn hoá, xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược ngoại giao văn hoá trong từng thời kỳ.

b) Là đầu mối của UBND tỉnh trong trao đổi hợp tác với Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam và các chủ thể có yếu tố nước ngoài khác trong việc triển khai các hoạt động ngoại giao văn hoá tại địa phương, giới thiệu, quảng bá hình ảnh, con người, văn hoá của địa phương ở nước ngoài, trừ trường hợp có sự phân công khác của Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Chủ trì hoặc phối hợp tham mưu UBND tỉnh về các chương trình, kế hoạch hoạt động của địa phương trong việc hợp tác với Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên hợp quốc (UNESCO).

8. Về công tác người Việt Nam ở nước ngoài:

a) Là đầu mối của UBND tỉnh phối hợp với Bộ Ngoại giao thực hiện công tác nghiên cứu, tổng hợp tình hình, tham mưu chủ trương, chính sách và pháp luật về người Việt Nam ở nước ngoài thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của UBND tỉnh.

b) Tham mưu UBND tỉnh trong công tác người Việt Nam ở nước ngoài; chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, kế hoạch và chương trình của tỉnh đối với người Việt Nam ở nước ngoài thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của UBND tỉnh trên cơ sở các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và quy định của pháp luật.

c) Tổ chức thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người Việt Nam ở nước ngoài; vận động, hướng dẫn và hỗ trợ

người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ trong làm việc, đầu tư kinh doanh, sinh sống và học tập tại địa phương.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thống kê số liệu về người Việt Nam ở nước ngoài gốc địa phương; quản lý, cung cấp và cập nhật số liệu về người Việt Nam ở nước ngoài gốc địa phương cho Cơ sở dữ liệu về Người Việt Nam ở nước ngoài do Bộ Ngoại giao quản lý.

đ) Tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Ngoại giao theo quy định về kết quả triển khai công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của UBND tỉnh.

9. Về công tác lãnh sự và hoạt động di cư quốc tế:

a) Tham mưu UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xuất cảnh, nhập cảnh của người thuộc được cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ theo quy định của pháp luật.

b) Là đầu mối phối hợp với Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao xử lý các vấn đề liên quan đến bảo hộ công dân địa phương ở nước ngoài và trong công tác lãnh sự đối với người nước ngoài tại địa phương.

c) Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hoá lãnh sự theo quy định của pháp luật.

d) Là đầu mối trao đổi với cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam để giải quyết các vụ việc lãnh sự thông thường, ít phức tạp tại địa bàn theo ủy quyền của UBND tỉnh trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Ngoại giao.

đ) Phối hợp với các cơ quan liên quan và Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao tham mưu UBND tỉnh về chủ trương, chính sách về hoạt động di cư ra nước ngoài của công dân tại địa phương; thu thập thông tin, số liệu về di cư quốc tế tại địa phương và định kỳ 6 tháng tham mưu UBND tỉnh báo cáo di cư gửi Bộ Ngoại giao.

10. Về công tác biên giới, lãnh thổ quốc gia (đối với những tỉnh có đường biên giới):

a) Là cơ quan thường trực của UBND tỉnh về công tác biên giới, lãnh thổ quốc gia, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác biên giới, lãnh thổ tại địa phương theo quy định của pháp luật và chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Ngoại giao và bộ, ngành liên quan.

b) Theo dõi, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh và Bộ Ngoại giao tình hình thực hiện các điều ước quốc tế về biên giới, lãnh thổ quốc gia, các chương trình, đề án khác liên quan đến công tác quản lý biên giới thuộc địa bàn tỉnh phụ trách.

c) Tham mưu UBND tỉnh việc xử lý các vấn đề nảy sinh trên biên giới đất liền, vùng trời của Việt Nam tại tỉnh, báo cáo Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan.

d) Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về biên giới, lãnh thổ quốc gia; hướng dẫn, kiểm tra và quản lý các văn bản, tài liệu, bản đồ và hồ sơ về biên giới thuộc phạm vi quản lý của địa phương; kiểm tra, đôn đốc hướng dẫn các cơ quan, đơn vị của địa phương về các vấn đề quản lý nhà nước về biên giới, lãnh thổ.

đ) Phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh việc xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa mốc quốc giới và vật đánh dấu đường biên giới và các biện pháp khác để bảo vệ mốc quốc giới và vật đánh dấu đường biên giới khi cần thiết.

e) Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế về biên phòng, đối ngoại biên phòng.

g) Tham gia ý kiến đối với các dự án, công trình triển khai trong khu vực biên giới.

11. Về công tác lễ tân nhà nước tại địa phương:

a) Là cơ quan đầu mối của tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Bộ Ngoại giao hướng dẫn, bảo đảm việc thực hiện nghi lễ đối ngoại, đón tiếp khách nước ngoài tại địa phương theo quy định của pháp luật; chủ trì công tác lễ tân cho các đoàn lãnh đạo tỉnh đi thăm và làm việc ở nước ngoài.

b) Là cơ quan đầu mối của tỉnh phối hợp các cơ quan, đơn vị của Bộ Ngoại giao hướng dẫn, quản lý, bảo đảm việc thực hiện quyền và chế độ ưu đãi, miễn trừ và nghi lễ đối ngoại đối với các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam và các đơn vị trực thuộc các cơ quan này đóng trên địa bàn của tỉnh, thành viên của những cơ quan này và thành viên gia đình của họ phù hợp với pháp luật, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và theo thông lệ quốc tế.

12. Về công tác thông tin đối ngoại:

a) Là đầu mối của UBND tỉnh trong trao đổi, hợp tác với Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam trong triển khai chương trình, kế hoạch thông tin tuyên truyền đối ngoại của tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt.

b) Cung cấp thông tin của tỉnh cho Bộ Ngoại giao và các cơ quan chức năng để phục vụ công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại; phối hợp với cơ quan đại

diện Việt Nam ở nước ngoài triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại, quảng bá địa phương ở nước ngoài.

c) Là cơ quan đầu mối của UBND tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong quản lý và xử lý vi phạm đối với các hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài tại tỉnh; xây dựng chương trình hoạt động, tổ chức việc tiếp và trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh, cung cấp thông tin có định hướng.

13. Về công tác tổ chức và quản lý đoàn ra, đoàn vào:

a) Là cơ quan đầu mối tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh hằng năm xây dựng kế hoạch đoàn đi công tác nước ngoài do tỉnh chủ trì (đoàn ra) có trưởng đoàn là lãnh đạo tỉnh, đón tiếp các đoàn khách từ các quốc gia và vùng lãnh thổ bên ngoài vào thăm làm việc tại địa phương do tỉnh mời và thu xếp chương trình hoạt động (đoàn vào) có trưởng đoàn là lãnh đạo địa phương nước ngoài hoặc tương đương trở lên và việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch này vào giữa năm để gửi Bộ Ngoại giao tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

b) Thực hiện quản lý nhà nước đối với các đoàn ra cấp tỉnh và đoàn ra của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh, các đoàn vào cấp tỉnh, đoàn vào do các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh đón tiếp và các đoàn quốc tế khác đến thăm làm việc tại tỉnh.

c) Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các đoàn ra cấp tỉnh; là đầu mối liên hệ với các cơ quan, đơn vị của Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để hỗ trợ, hướng dẫn, quản lý các đoàn ra theo quy định; thẩm định các đề án đoàn ra của các sở, ban, ngành, địa phương của tỉnh; theo dõi, thống kê tổng hợp các đoàn ra thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh.

d) Chủ trì hoặc phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, đề án đón tiếp đoàn vào cấp tỉnh và các đoàn quốc tế khác đến thăm và làm việc với lãnh đạo cấp tỉnh; thẩm định đề xuất, kiến nghị của các sở, ban, ngành, địa phương về việc lãnh đạo cấp tỉnh tiếp khách nước ngoài; theo dõi, thống kê tổng hợp các đoàn vào thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh.

đ) Chủ trì hoặc phối hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Ngoại giao về kết quả tổ chức đoàn ra cấp tỉnh, đón tiếp đoàn vào cấp tỉnh và các đoàn quốc tế khác đến thăm và làm việc tại tỉnh theo điểm c và d của khoản này.

14. Về công tác tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế:

a) Chủ trì tham mưu thực hiện quản lý nhà nước về hội nghị, hội thảo quốc tế do cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương của tỉnh tổ chức, bao gồm các hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ; hội nghị,

hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Chủ tịch UBND tỉnh; hội nghị, hội thảo quốc tế được phân cấp từ Thủ tướng Chính phủ cho Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện (sau đây gọi là hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc quản lý của tỉnh).

b) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh cho ý kiến và phối hợp quản lý đối với hội nghị, hội thảo quốc tế được tổ chức trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền cho phép của người có thẩm quyền khác.

c) Là đầu mối tiếp nhận hồ sơ, thẩm định nội dung các hội nghị, hội thảo quốc tế của các tổ chức do cơ quan của tỉnh cấp phép hoạt động; quản lý, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức do UBND tỉnh quản lý thực hiện các quy định về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế.

d) Tham mưu UBND tỉnh báo cáo định kỳ hằng năm do Bộ Ngoại giao về tình hình tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại địa phương.

15. Về công tác ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế:

a) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện các thoả thuận quốc tế nhân danh UBND tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp xã ở khu vực biên giới theo pháp luật về thoả thuận quốc tế.

b) Chủ trì hoặc phối hợp xây dựng đề xuất ký kết thoả thuận quốc tế nhân danh UBND tỉnh; tham mưu UBND tỉnh thực hiện các quy trình liên quan, quyết định và tiến hành ký kết thoả thuận quốc tế nhân danh UBND tỉnh theo pháp luật về thoả thuận quốc tế.

c) Cho ý kiến bằng văn bản đề xuất ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, tạm đình chỉ hiệu lực thoả thuận quốc tế nhân danh các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cơ quan cấp tỉnh của tổ chức, UBND cấp xã ở khu vực biên giới theo quy định của pháp luật; trình Chủ tịch UBND tỉnh về việc ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, tạm đình chỉ hiệu lực thoả thuận quốc tế nhân danh cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp xã ở khu vực biên giới.

d) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh về việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến các thoả thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện được ký kết trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 và các thoả thuận quốc tế nhân danh cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp xã ở khu vực biên giới bị tác động bởi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp theo quy định của pháp luật.

đ) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các thoả thuận quốc tế đã ký kết; báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về những vấn đề phát sinh trong

ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế tại địa phương; tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Ngoại giao theo quy định liên quan.

16. Về công tác phi chính phủ nước ngoài:

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại địa phương, bao gồm: thẩm định, cho ý kiến về việc cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung và thu hồi Giấy đăng ký và các hoạt động khác của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại địa phương; hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài về thủ tục và trong việc khảo sát, xây dựng và triển khai các khoản viện trợ theo quy định của pháp luật; kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại địa phương và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đình chỉ, chấm dứt hoạt động, thu hồi Giấy đăng ký hay xử phạt vi phạm hành chính đối với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài vi phạm quy định; báo cáo Bộ Ngoại giao và Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định.

b) Triển khai và hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương trong xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác và vận động viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại địa phương.

c) Cho ý kiến đối với việc thẩm định các khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, đảm bảo yêu cầu về chính trị đối ngoại.

d) Tuyển dụng, quản lý người lao động Việt nam làm việc cho tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động tại địa phương trong trường hợp được Bộ Ngoại giao phân cấp, uỷ quyền, giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu.

đ) Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND tỉnh trong xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài do Bộ Ngoại giao quản lý.

17. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ đối ngoại:

a) Đề xuất, xây dựng, cập nhật và tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ đối ngoại và ngoại ngữ cho cán bộ, công chức và viên chức của tỉnh.

b) Phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan triển khai các chương trình, hoạt động đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với định hướng phát triển của địa phương.

c) Thực hiện khảo sát, tổng hợp nhu cầu, theo dõi, đánh giá kết quả và đề xuất hoàn thiện nội dung, phương thức tổ chức đào tạo, bồi dưỡng.

18. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ đối ngoại theo quy định.

19. Thực hiện cải cách hành chính theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của UBND tỉnh; tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ; phối hợp Bộ Ngoại giao xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung trong lĩnh vực đối ngoại.

20. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về đối ngoại với Văn phòng Hội đồng nhân dân và UBND cấp xã.

21. Kiểm tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

22. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở, quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, ngành công chức và xếp ngạch công chức, vị trí việc làm; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

23. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

24. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc theo phân cấp, ủy quyền, phân định thẩm quyền của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 4. Về cơ cấu tổ chức, biên chế

1. Lãnh đạo Sở Ngoại vụ gồm: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc:

a) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở Ngoại vụ do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, là Ủy viên UBND tỉnh do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên UBND tỉnh theo Quy chế làm việc và phân công của UBND tỉnh;

b) Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm theo quy định của Đảng và của pháp luật, giúp Giám đốc Sở phụ trách, chỉ đạo một số mặt công tác của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Ngoại vụ, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Ngoại vụ và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở uỷ nhiệm điều hành các hoạt động của Sở (Việc bố trí cụ thể số lượng Phó Giám đốc Sở do UBND cấp tỉnh quyết định đảm bảo không vượt quá số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh theo quy định của pháp luật)

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở

- a) Văn phòng Sở;
- b) Phòng Hợp tác quốc tế;
- c) Phòng Quản lý biên giới;
- d) Phòng Lãnh sự.

Văn phòng Sở có Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng và các Chuyên viên; các phòng có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các Chuyên viên. Việc bố trí chức danh lãnh đạo cấp phòng được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở; Chánh Văn phòng Sở, Phó Chánh Văn phòng Sở; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chức vụ khác thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ và phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh ban hành.

4. Biên chế

a) Biên chế công chức của Sở được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh được UBND tỉnh giao.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Sở chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Sở làm việc theo chế độ Thủ trưởng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ. Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao; báo cáo trước Hội đồng nhân dân tỉnh, trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo yêu cầu.

2. Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở phụ trách, chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, Phó Giám đốc được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

3. Trưởng phòng và tương đương chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trực tiếp trước Phó Giám đốc Sở phụ trách quản lý về công việc được giao của Phòng. Phó Trưởng phòng và tương đương giúp việc cho Trưởng phòng, được Trưởng phòng phân công một số mặt công tác và được ủy quyền điều hành công việc của phòng khi Trưởng phòng vắng mặt.

4. Sở đảm bảo chế độ họp giao ban hàng tháng để theo dõi, nắm bắt tình hình thực hiện công tác trong tháng và xây dựng chương trình công tác cho tháng tiếp theo. Tổ chức các cuộc họp bất thường và đột xuất để phổ biến, triển khai các nhiệm vụ cấp bách của UBND tỉnh và Bộ Ngoại giao. Hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, năm báo cáo UBND tỉnh về tình hình hoạt động của ngành ngoại vụ trên địa bàn tỉnh và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho kỳ sau, kiến nghị những khó khăn, vướng mắc của ngành nhằm nâng cao hiệu quả công tác được giao.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Sở có mối quan hệ công tác đối với các ngành, các cấp

1. Đối với Bộ Ngoại giao:

Giám đốc Sở có trách nhiệm báo cáo tình hình công tác chuyên môn của ngành tại địa phương với Bộ trưởng Bộ Ngoại giao theo định kỳ và yêu cầu đột xuất; tham dự các cuộc họp do Bộ Ngoại giao triệu tập.

2. Đối với Tỉnh ủy:

Sở Ngoại vụ thực hiện chức năng tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua Đảng ủy UBND tỉnh về chủ trương hội nhập quốc tế, định hướng mở rộng quan hệ và triển khai toàn diện công tác đối ngoại; tổ chức, quản lý công tác đối ngoại Đảng trên địa bàn tỉnh theo các quy định của

Đảng.

3. Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh:

Sở chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, có trách nhiệm báo cáo, cung cấp tài liệu, thông tin phục vụ cho hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh; trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về những vấn đề thuộc phạm vi quản lý của ngành.

4. Đối với UBND tỉnh:

Giám đốc Sở phải thường xuyên báo cáo tình hình công tác với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định và yêu cầu đột xuất. Trước khi thực hiện chủ trương chính sách của các Bộ, ngành Trung ương có liên quan đến chương trình công tác, kế hoạch chung của tỉnh, Giám đốc Sở phải xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh.

5. Đối với các Sở, ban, ngành:

Sở có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, có quyền đề nghị các sở, ban, ngành báo cáo tình hình và các vấn đề có liên quan đến các lĩnh vực mà Sở quản lý bằng văn bản hoặc trực tiếp trao đổi để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh.

6. Đối với UBND các xã, phường (sau đây gọi là cấp xã)

Sở tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra UBND cấp xã trong việc thực hiện nhiệm vụ về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại theo quy định của pháp luật; phối hợp để thực hiện tốt nhiệm vụ trong phạm vi quản lý của ngành.

7. Đối với các tổ chức khác hoạt động liên quan đến lĩnh vực đối ngoại:

Thực hiện mối quan hệ bình đẳng, chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức quần chúng trên cơ sở trao đổi, bàn bạc thống nhất trong việc giải quyết về thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

Trong trường hợp được ủy nhiệm của UBND tỉnh về quản lý nhà nước đối với công tác đối ngoại trên địa bàn tỉnh, Sở Ngoại vụ sẽ đề nghị các đơn vị phối hợp thực hiện hoặc yêu cầu báo cáo tình hình liên quan nhằm đảm bảo phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm thực hiện

1. Giám đốc Sở Ngoại vụ có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ trên địa bàn tỉnh.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của ngành, của địa phương, có trách nhiệm phối hợp thực hiện đúng nội dung Quy định này.

Điều 8. Việc sửa đổi, bổ sung

1. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong quy định có sự sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo các văn bản hoặc quy định pháp luật mới ban hành (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Giám đốc Sở Ngoại vụ phối hợp Giám đốc Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật./.